

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày: 27-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Mai Thị Trường**

2. Ông: **Vừ A Sinh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà: **Hoàng Thị Hồng Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Vũ Trí Giáp** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/ TLST-HS, ngày 08 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn T**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1979 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: Bản T, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lường Văn H (đã chết) và bà Quàng Thị L, sinh năm 1959; Từ năm 2000 đến năm 2019 sống chung như vợ chồng với chị: Lò Thị K, sinh năm 1980 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 24/6/2021 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn T: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1965; Luật Sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lường Thị T2, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Bản X, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. (*Vắng mặt*)

2. Bà Lò Thị S, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Bản X, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. (*Vắng mặt*)

Người làm chứng:

1. Anh Lường Văn S1, sinh năm: 1981. (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Bản X, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên.

2. Anh Lường Văn L1, sinh năm 1993 (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Bản X, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lường Văn T được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 10 phút ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại nhà ở của Lường Thị T2 thuộc bản X, xã B, huyện M, Lường Văn T đã bán trái phép cho Lường Văn S1 01 gói Heroine thu được 50.000đồng. Ngoài ra T còn có hành vi tàng trữ 0,44 gam Heroine và 0,37 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24/6/2021 Lường Văn T đi bộ ra đồi thuộc bản X, xã B, huyện M tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản X, xã B, T gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết 01 gói nhỏ Heroine và 04 viên hồng phiến với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Lường Văn T đi về nhà chị Lường Thị T2 thuộc bản X, xã B, huyện M là em họ của T. Trong lúc nhà T2 không có ai ở nhà T đã lấy gói Heroine vừa mua được chia thành 09 gói nhỏ rồi dùng các mảnh túi nilon màu trắng gói lại. T cất 01 gói Heroine vào ngăn ngoài cùng của ví, 08 gói Heroine còn lại và 04 viên Hồng phiến gói trong mảnh túi nilon màu trắng T gói chung lại trong mảnh túi nilon màu trắng rồi cất vào trong ví để sử dụng dần và bán lẻ kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì có Lường Văn S1, sinh năm 1981 ở bản X, xã B đến hỏi mua T đã bán cho S1 01 gói Heroine với giá 50.000đồng. Khi T bán cho S1 thì có Lường Văn L1, sinh năm 1993 ở cùng bản đến, S1 chia cho L1 một nửa số Heroine vừa mua được của T và cùng nhau sử dụng Heroine tại chỗ gần giường ngủ của T bằng hình thức đốt hít. Khi S1 và L1 sử dụng Heroine xong thì Tổ Công tác Công an xã B, huyện M vào kiểm tra. T đã chạy ra khu vực cửa sổ lấy chiếc ví trong túi quần bên trái đang mặc ra rồi lấy 01 gói ma túy ném qua cửa sổ ra bên ngoài thì bị phát hiện. Tổ công tác đã yêu cầu T ra ngoài nhặt gói ma túy vừa ném qua cửa sổ giao nộp cho tổ công tác gồm 07 gói Heroine có khối lượng 0,38 gam và 04 viên Methamphetamine có khối lượng 0,37 gam. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ trong túi quần bên trái T đang mặc 01 chiếc ví dạng da màu đen bên trong có chứa 01 gói nhỏ Heroine có khối lượng 0,06 gam và số tiền 600.000đồng. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng của T.

Ngày 26/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can Lường Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 17 giờ 50 phút ngày 24/6/2021 thì vật chứng thu giữ của Lường Văn T là 01 gói nhỏ chất bột màu trắng, bên trong được gói bằng mảnh túi nilon màu trắng nghi là Heroine.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 18 giờ 20 phút ngày 24/6/2021 thì vật chứng thu giữ của Lường Văn T là 01 túi nhỏ màu trắng bên trong có chứa 04 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine và 07 gói nhỏ chất bột màu trắng, được gói bằng mảnh túi nilon màu trắng nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng hồi 22 giờ 25 ngày 24/6/2021 thì 01 túi nhỏ màu trắng bên trong có chứa 07 gói nhỏ chất bột màu trắng,

được gói bằng mảnh túi nilon màu trắng nghi là Heroine có khối lượng là: 0,38 gam. 04 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Hồng phiến) có khối lượng là: 0,37 gam.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng hồi 22 giờ 40 ngày 24/6/2021 thì 01 gói nhỏ chất bột màu trắng, được gói bằng mảnh túi nilon màu trắng nghi là Heroine có khối lượng là: 0,06 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 792/GĐ – PC 09, ngày 10/7/2021 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn T gồm:

- 0,44 gam chất bột màu trắng là ma túy: Loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018;

- 0,37 gam viên nén màu hồng là ma túy: Loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy có số thứ tự: 323, Mục IIC, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại biên bản mở niêm phong, kiểm tra đồ vật, tài liệu và niêm phong vật chứng hồi 15 giờ 15 ngày 26/7/2021 kiểm tra số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) và kết luận giám định số: 905/GĐ – PC 09, ngày 06/8/2021 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng, 05 tờ tiền mệnh giá 50.000đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng là tiền thật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 83/CT - VKSMA, ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lường Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,31 gam Heroine và 0,28 gam Methamphetamine, là vật chứng còn lại của vụ án.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ví dạng da màu đen có 3 ngăn, trong đó 01 ngăn có khóa kéo, đã cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 50.000đồng của Lường Văn T.

Trả lại cho bị cáo Lường Văn T số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo Lường Văn T.

* Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị S trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Lường Thị T2, cháu T2 đi làm ăn xa để lại ngôi nhà cho bà trông nom, quét dọn. Bà và con gái bà không ai đồng ý cho T ở nhờ nhà và không biết T ở trong ngôi nhà của chị T2.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lường Văn T nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Lường Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố để được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS nên đề cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa tội lỗi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử khi Quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Về án phí: Bị cáo Lường Văn T là người đồng bào dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Lường Văn T nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, Lường Văn T nhận phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Hồi 16 giờ 10 phút ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại nhà ở Lường Thị T2 thuộc bản X, xã B, huyện M, Lường Văn T đã bán trái phép cho Lường Văn S1 01 gói Heroine thu được 50.000đồng. Ngoài ra T còn có hành vi tàng trữ 0,44 gam Heroine và 0,37 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản niêm phong tài liệu đồ vật và biên bản xác định khối lượng ngày 24/6/2021 và kết luận giám định số: 792/GĐ – PC 09, ngày 10/7/2021 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 10 phút ngày 24/6/2021 đối với Lường Văn T.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lường Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.*

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Khối lượng ma túy thu giữ của Lương Văn T là 0,44 gam Heroine và 0,37 gam Methamphetamine. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2019/NĐ - CP ngày 02/02/2019 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng hai chất ma túy được cộng vào để làm căn cứ truy tố, xét xử đối với bị cáo là 0,44 gam + 0,37 gam = 0,81gam. Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”...

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 01/12 thì ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2000 sống với nhau như vợ chồng với chị Lò Thị K, sinh năm 1980 chuyển đến sống tại Bản T, xã M, có với nhau 03 người con. Đến năm 2019 thôi chung sống với chị Lò Thị K. Do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lười lao động lại muốn có tiền một cách nhanh chóng đáp ứng cho nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo là người chồng, người cha trong gia đình mà không làm gương cho vợ, con. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo là ông Lương Văn H được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 251 của BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. *Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.*

[6]. *Về vật chứng:* Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,31 gam Heroine và 0,28 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định, cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 chiếc ví dạng da màu đen có 03 ngăn, 01 ngăn có khóa kéo đã cũ đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy;

- Số tiền 50.000đồng là tiền thu giữ của bị cáo là tiền bán Heroine cho Lường Văn S1 cần phải tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Số tiền 550.000đồng là tiền có bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo T.

Về nguồn gốc số Heroine và Methamphetamine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ ở đâu vào ngày 24/6/2021. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

Đối với Lường Văn S1 và Lường Văn L1 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã B đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Việc bị cáo sử dụng nhà của chị Lường Thị T2 làm địa điểm mua bán ma túy và cho Lường Văn S1, Lường Văn L1 sử dụng trái phép chất ma túy. Do bị cáo T tự ý vào nhà khi chị T2 không ở nhà. Do vậy không đủ cơ sở để xử lý đối với Lường Thị T2 và Lường Văn T về các hành vi khác nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lường Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lường Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2021.

Không phạt hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,31 gam Heroine và 0,28 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ví dạng da màu đen có 03 ngăn, 01 ngăn có khóa kéo đã cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lường Văn T.

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn T số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng)

Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2021.

3. **Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Lương Văn T.

4. **Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND cấp xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân